

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **28** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2022

V/v “Tranh chấp về ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hoàng Nga

2. Bà Phan Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoàng Sa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: kp 6, phường HP, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt có lý do (Có đơn giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hứa Văn Q, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn ĐB, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Vắng mặt không có lý do lần thứ 2

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2022, bản tự khai, các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng M và anh Hứa Văn Q là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2015 tại UBND phường LT,

Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống giữa chị M và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Từ năm 2018 đến nay chị M và anh Q không sống chung, không liên quan nhau về kinh tế. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M ly hôn với anh Hứa Văn Q.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hứa Thế M, sinh ngày 18/01/2016. Hiện cháu Minh đang ở cùng chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Bị đơn anh Hứa Văn Q: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q không hợp tác, cố tình trốn tránh và không hợp tác làm việc với Tòa án; không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải mặc dù đã được Tòa án thông báo, niêm yết và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án huyện Nông Sơn theo quy định của pháp luật. Anh Q cũng không có ý kiến về nội dung vụ án cũng như yêu cầu của mình; từ chối quyền lợi, nghĩa vụ về việc giải quyết vụ án và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến:*

- Về phần thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cố tình vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoàng M; cho chị M được ly hôn với anh Hứa Văn Q. Giao cho chị Nguyễn Thị Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Hứa Thế Minh, sinh ngày 18/01/2016 cho đến khi thành niên. Anh Hứa Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Hứa Văn Q có hộ khẩu thường trú tại xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; chị M yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp “ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hứa Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa lần thứ nhất mặc dù Tòa án tổng đạt các quyết định hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Hứa Văn Q vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do; Còn chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Hoàng M và anh Hứa Văn Q là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2015 tại UBND phường LT, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống giữa chị M và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Từ năm 2018 đến nay chị M và anh Q không sống chung, không liên quan nhau về kinh tế. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị M ly hôn với anh Hứa Văn Q.

Tòa án đã niêm yết triệu tập nhiều lần nhưng anh Q không đến Tòa do đó không tiến hành hòa giải được.

Chị Nguyễn Thị Hoàng M kiên quyết xin ly hôn, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị M và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và thực tế anh chị không còn chung sống với nhau nữa nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Có một con chung tên Hứa Thế M, sinh ngày 18/01/2016. Hiện cháu Minh đang ở cùng chị M. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng nuôi hai con và yêu cầu anh Q cấp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Hứa Thế M đang sinh sống với chị Nguyễn Thị Hoàng M nên cần giao cháu M cho chị tiếp tục chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp và đảm bảo sự phát triển và quyền lợi của cháu M.

Về cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận yêu cầu của chị M, buộc anh Hứa Văn Q cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng để nuôi con chung cho đến khi cháu M đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân và gia đình, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng M về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung*” với anh Hứa Văn Q”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hoàng M được ly hôn anh Hứa Văn Q.

2. Về con chung: Giao 01 cháu Hứa Thế M, sinh ngày 18/01/2016 cho chị Nguyễn Thị Hoàng M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Buộc anh Hứa Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hứa Thế M thành niên (tròn 18 tuổi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, anh Hứa Văn Q còn phải chịu tiền lãi của số tiền cấp dưỡng chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Anh Hứa Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần Thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Hoàng M tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu số 0003041 ngày 27/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

Anh Hứa Văn Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình

tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã Quế Lộc;
- UBND P.Linh Trung, Q. Thủ Đức, TPHCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tam